

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 58/2017/HSST

Ngày: 30/8/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Luân Văn Lý.

2. Ông Dương Khánh Luy.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM ĐỨC T - Sinh ngày 14/8/1987;

Hộ khẩu thường trú: Tổ B, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: Tổ B, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông.

Con ông: Phạm Viết B (Sinh năm 1955); con bà: Trần Thị L (Sinh năm 1959), cùng trú tại Tổ B, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh chị em: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 21/9/2012 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng theo quyết định số 1850/QĐUB của Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo bị bắt vào nhà tạm giữ thuộc công an thành phố Cao Bằng từ ngày 14/3/2017; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2017 tại quán Internet thuộc số nhà 0TB, Tổ B, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác thuộc

đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện và bắt quả tang Phạm Đức T (Sinh ngày 14/8/1987 trú tại Tổ B, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong (T khai nhận đây là ma túy tổng hợp, thường gọi là ma túy "đá") (niêm phong kí hiệu Mẫu 01) và 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (T khai nhận đây là Hêrôin) (Niêm phong kí hiệu Mẫu 02). Cả hai vật chứng trên được thu giữ trong vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ GOLO LION để trong túi quần bên phải chiếc quần T đang mặc.

Trước cơ quan điều tra, Phạm Đức T khai nhận như sau: Vào khoảng 12 giờ, ngày 14 tháng 3 năm 2017, T đi từ nhà đến quán điện tử Hà Huy T (Thuộc Tổ B, phường HG, thành phố CB) để chơi điện tử thì gặp Hoàng Quang M (Sinh năm 1983, trú tại tổ T, phường SB, thành phố CB). Tại đây, M bảo T đi đến nhà của Nguyễn Thu H (Sinh năm 1984, trú tại tổ MT, phường SH, thành phố CB) để lấy ma túy hộ M, T đồng ý. Khi tới nơi, H đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ GOLO LION, bên trong có chứa 01 gói nilon màu trắng chứa ma túy Methamphetamine và 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng chứa Hêrôin. H bảo T cầm số ma túy này về đưa cho M. T cầm lấy gói ma túy và cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi quay lại quán điện tử Hà Huy T (Thuộc Tổ B, phường HG, thành phố CB) để đưa lại cho M. Khi T vừa đến quán, chưa kịp gặp M thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Hồi 15 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2017, Công an thành phố Cao Bằng tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng vụ án. Trọng lượng Mẫu 01 là 1,28g (Một phẩy hai mươi tám gam); trọng lượng Mẫu 02 là 0,06g (Không phẩy không sáu gam).

Ngày 22/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 53, 54 đối với các vật chứng của vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 50/GĐMT ngày ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột gửi đến giám định là chất ma túy. Loại ma túy: Heroine.

- Tại bản Kết luận giám định số 1481/C54(TT2) ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong gói giấy gửi giám định có Methamphetamine.

Hành vi trên đây của Phạm Đức T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã ra cáo trạng số: 41/KSĐT-MT ngày 13/6/2017 truy tố bị cáo Phạm Đức T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng phù hợp với các nội dung

khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và cùng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như tang vật đã được thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm: Truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Bản thân bị cáo T chỉ là đối tượng mắc tệ nạn xã hội, không việc làm và thu nhập ổn định, không có điều kiện khả năng kinh tế nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tang vật trong vụ án được xác định là Heroine và Methamphetamine; sau giám định cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật là Heroine nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết; còn tang vật là Methamphetamine được cơ quan giám định hoàn lại niêm phong trong phong bì mặt trước ghi số 296/C54(TT2) Tổng cục cảnh sát Viện khoa học hình sự, kính gửi Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát. Mặt trước và sau đều có chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, xác định đây là tang vật của vụ án, Methamphetamine là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành trái phép, do vậy cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định. Về chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, máy không có sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy cần trả cho bị cáo để quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức T thừa nhận hành vi: Vào khoảng 12 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2017, T đi từ nhà đến quán điện tử Hà Huy T (Thuộc Tổ B, phường HG, thành phố CB) để chơi điện tử thì gặp Hoàng Quang M (Sinh năm 1983, trú tại tổ T, phường SB, thành phố CB). Tại đây, M bảo T đi đến nhà của Nguyễn Thu H (Sinh năm 1984, trú tại tổ MT, phường SH, thành phố CB) để lấy ma túy hộ M, T đồng ý. Khi tới nơi, H đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ GOLO LION, bên trong có chứa 01 gói nilon màu trắng chứa ma túy Methamphetamine và 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng chứa Hêrôin. H bảo T cầm số ma túy này về đưa cho M. T cầm lấy gói ma túy và cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi quay lại quán điện tử Hà Huy T (Thuộc Tổ B,

phường HG, thành phố CB) để đưa lại cho M. Khi T vừa đến quán, chưa kịp gặp M thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được, đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 12h30 ngày 14/3/2017; Biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định trọng lượng tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại do Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 15h00 ngày 14/3/2017 và Kết luận giám định số 50/GĐMT ngày 31/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; Kết luận giám định số: 1481/C54(TT2) ngày 10/4/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát Bộ công an; Kết luận giám định số: 296/C54(TT2) ngày 03/8/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát Bộ công an; Tang vật thu giữ của bị cáo gồm hai chất ma túy: Một là Heroine có khối lượng tịnh 0,06 gam. Hai là Methamphetamine có khối lượng tịnh 1,28gam; Methamphetamine sau khi có kết quả giám định bổ sung đã xác định được hàm lượng là 57,5%; Trong trường hợp này khối lượng Methamphetamine sẽ được xác định như sau: $1,28\text{gam} \times 57,5\% = 0,736\text{gam}$; Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/03/2001 và Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKS-TA-BTP ngày 24/12/2007 thì bị cáo T sẽ phải chịu tổng khối lượng của tang vật đã được xác định(Heroine + Methamphetamine); cùng với xét nhận thức của bị cáo biết rõ mình được đối tượng H trao cho hai gói ma túy (01 gói là Heroine, 01 gói là “Ma túy đá”), theo thỏa thuận bị cáo sẽ nhận và cầm về cho đối tượng M để được cùng sử dụng ma túy như M hứa, khi nhận bị cáo đã mở gói bao thuốc lá và nhìn thấy rõ hai gói ma túy để ở bên trong... Như vậy hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo theo như cáo trạng số: 41/KSĐT-MT ngày 13/6/2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo T là một công dân có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, có trình độ văn hoá phổ thông lớp 12/12, sống nơi tập trung đông dân cư, có đủ điều kiện về thông tin, văn hoá xã hội và pháp luật, nên bị cáo hoàn toàn biết Heroine là một dạng ma túy độc được gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng... và mua bán; nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội chỉ để nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của mình, phó mặc mọi hậu quả xảy ra đối với xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và mang tính nghiêm trọng, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, tiếp tay cho tệ nạn xã hội và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người được coi là không có tiền án, tiền sự, nhưng không thể coi bị cáo là một người có nhân thân tốt vì năm 2012 bản thân bị cáo là đối tượng mắc tệ nạn xã hội (Nghiện ma túy) nên đã bị

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục chữa bệnh bắt buộc. Tại tòa mặc dù bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức đúng hành vi sai trái của mình và mong muốn được giáo dục, cải tạo để trở thành người công dân có ích trong xã hội, tuy nhiên trên cơ sở đã đánh giá về tính chất, hậu quả, sự nguy hiểm và nhân thân của bị cáo, cùng với việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, thì việc áp dụng hình phạt là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định nhưng thấp hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, hình phạt như vậy vẫn đảm bảo sự nghiêm minh, tính giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ xung là phạt tiền; tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, không việc làm thu nhập ổn định, nên việc áp dụng phạt tiền đối với bị cáo là không phù hợp.

Về vật chứng: Heroine sau giám định cơ quan giám định không hoàn lại nên không đặt vấn đề xem xét xử lý; còn tang vật là Methamphetamine được cơ quan giám định hoàn lại niêm phong trong phong bì mặt trước ghi số 296/C54(TT2) Tổng cục cảnh sát Viện khoa học hình sự, kính gửi Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát. Mặt trước và sau đều có chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, xác định đây là tang vật của vụ án, Methamphetamine là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành trái phép, do vậy cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định; Về chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, máy không có sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần trả cho bị cáo để quản lý sử dụng.

Ngoài trách nhiệm hình sự. Bị cáo sẽ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 18(Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 14/3/2017.

2. Về tang vật:

Áp dụng khoản 1, điểm c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn, mặt trước ghi số 296/C54 (TT2) Tổng cục cảnh sát Viện khoa học hình sự, kính gửi Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát. Mặt trước và sau đều có chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”. (Phong bì được bàn giao để tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng ngày 16/8/2017).

- Trả cho bị cáo Phạm Đức T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, máy không có sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Điện thoại niêm phong trong phong bì không có dấu giáp lai).

Tài sản trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2017.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử buộc bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thảo